

Số: 79 /QĐ-ĐHTB

Sơn La, ngày 07 tháng 02 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách sinh viên đại học ngành Công nghệ thông tin hệ chính quy đi thực tập và cử giảng viên hướng dẫn thực tập năm học 2021 - 2022**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Bắc;*

*Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-ĐHTB-ĐTĐH ngày 20/8/2018 về việc ban hành Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;*

*Căn cứ Kế hoạch số 103 /KH-ĐHTB ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Trường Đại học Tây Bắc về việc tổ chức thực tập cho sinh viên đại học hệ chính quy ngành Công nghệ thông tin năm học 2021 - 2022;*

*Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách sinh viên đại học hệ chính quy ngành Công nghệ thông tin thực tập và cử giảng viên hướng dẫn sinh viên thực tập năm học 2021 - 2022 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Sinh viên thực tập phải tuân thủ nội quy của các cơ quan đến thực tập, thực hiện công việc theo hướng dẫn của giảng viên Nhà trường và cán bộ hướng dẫn tại các đơn vị thực tập. Giảng viên hướng dẫn chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn sinh viên thực tập theo kế hoạch và được hưởng quyền lợi theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Các ông, bà Trưởng các đơn vị thuộc Trường, giảng viên và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Phòng KHCN&HTQT;
- Khoa KHTN-CN;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**PGS.TS. Nguyễn Triệu Sơn**

## DANH SÁCH

Sinh viên đại học và giảng viên hướng dẫn thực tập ngành Công nghệ thông tin hệ chính quy, năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số: 79 /QĐ-ĐHTB ngày 07 tháng 02 năm 2022

của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc

STT	Họ và tên	Mã sinh viên	Giới tính	Địa điểm thực tập	Quốc tịch	Giảng viên hướng dẫn
1	Lò Thành Đạt	2018A0576		Viettel Sơn La		Phạm Quang Trung
2	Lò Văn Hiến	2018A0580		VNPT Sơn La		Phạm Quang Trung
3	Vi Văn Huy	2018A0583		Sở Thông tin và Truyền thông Sơn La		Phạm Quang Trung
4	Pha Nụ Phấn Mạ Chăn	2018A0783		VNPT Sơn La		Phạm Quang Trung
5	Xây Nhà Sẻng Phù Xịch Cuồng	2018A0784		Viettel Sơn La		Phạm Quang Trung
6	ĂmPhon Kẹo Ụ Đôm	2018A0785		Viettel Sơn La		Phạm Quang Trung
7	Bùa Són Còm Pẩn Nhà	2018A0789		Viettel Sơn La		Phạm Quang Trung
8	Sụ Lị Chăn Sụ Lịn Phét	2018A0790		Viettel Sơn La		Phạm Quang Trung
9	Hoàng Văn Nghĩa	2018A0590		Viettel Sơn La		Nguyễn Hữu Cường
10	Lâu A Sèo	2018A0595		Viettel Sơn La		Nguyễn Hữu Cường
11	Sa Đại Tân	2018A0596		Viettel Sơn La		Nguyễn Hữu Cường
12	Chà Xọ Pơn Seng	2018A0791		Viettel Sơn La		Nguyễn Hữu Cường
13	Na Lin In Thạ Vồng	2018A0792		Viettel Sơn La		Nguyễn Hữu Cường
14	Sụ Lị Cồn Phị Phặt Sẻ Lý	2018A0794		Viettel Sơn La		Nguyễn Hữu Cường
15	Vần Vị Sả Ken Mạ Nỳ	2018A0795		Viettel Sơn La		Nguyễn Hữu Cường
16	Sụ Lin Ta Sịt Thị Phòn	2018A0796		Viettel Sơn La		Nguyễn Hữu Cường



ph

17	Cà Mạnh Tùng	2018A0639		VNPT Sơn La		Hoàng Thị Lam
18	Lường Văn Hùng	2018A0739		VNPT Sơn La		Hoàng Thị Lam
19	Lèo Văn Quý	2018A0942		VNPT Sơn La		Hoàng Thị Lam
20	Lò Thị Thu	2018A0969		VNPT Sơn La		Hoàng Thị Lam
21	Ny Thong Nhung Phê Tô Sốt	2018A0904		VNPT Sơn La		Hoàng Thị Lam
22	Ang Khăm Luông Phôm	2020A0740		VNPT Sơn La		Hoàng Thị Lam
23	La Chư Lo Khăm Ương	2020A0741		VNPT Sơn La		Hoàng Thị Lam
24	Kia Mua No Dệnh	22018A0884		VNPT Sơn La		Hoàng Thị Lam
25	Lò Văn Thành	2018A0598		VNPT Sơn La		Nguyễn Thị Thanh Hà
26	Bạc Thị Trang	2018A0600		Viettel Sơn La		Nguyễn Thị Thanh Hà
27	Tòng Văn Anh	2018A0608		Viettel Sơn La		Nguyễn Thị Thanh Hà
28	Thong Sả Sí Bun Hương	2018A0875		Viettel Sơn La		Nguyễn Thị Thanh Hà
29	In Thạ Con Phon Chạ Lơn	2018A0876		Viettel Sơn La		Nguyễn Thị Thanh Hà
30	Ămphon Un A Năn	2018A0877		Viettel Sơn La		Nguyễn Thị Thanh Hà
31	Vỵ Lạ Xay Phắt Thị Nha	2018A0879		Viettel Sơn La		Nguyễn Thị Thanh Hà
32	Xin Đi Phết Păn Nha Sắ	2018A0880		Viettel Sơn La		Nguyễn Thị Thanh Hà
33	Hờ A Dơ	2018A0614		Sở TT và TT Sơn La		Nguyễn Văn Hải
34	Đoàn Nhật Huy	2018A0620		Sở TT và TT Sơn La		Nguyễn Văn Hải
35	Vi Văn Minh	2018A0623		Sở TT và TT Sơn La		Nguyễn Văn Hải
36	Thạ Nông Xay Thạ Nu Sin	2018A0881		Sở TT và TT Sơn La		Nguyễn Văn Hải
37	Khăm Hặc Vả	2018A0882		Sở TT và TT Sơn La		Nguyễn Văn Hải
38	A Ly Sả Phương Sụ Văn	2018A0883		Sở TT và TT Sơn La		Nguyễn Văn Hải



ph

39	Túc Tích Phênh Sạ Vật Đi	2018A0885		Sở TT và TT Sơn La		Nguyễn Văn Hải
40	Cha Da Xay Đua	2018A0886		Sở TT và TT Sơn La		Nguyễn Văn Hải
41	Lò Văn Quang	2018A0627		Mobifone Sơn La		Lường Nguyệt Hương
42	Lò Văn Thành	2018A0631		Mobifone Sơn La		Lường Nguyệt Hương
43	Nguyễn Đức Tuấn	2018A0637		Mobifone Sơn La		Lường Nguyệt Hương
44	Sút Thị Đa Kết Vy Lay	2018A0887		Mobifone Sơn La		Lường Nguyệt Hương
45	Lung Pha Chăn	2018A0888		Mobifone Sơn La		Lường Nguyệt Hương
46	Phon Sác Út Thạ Nhọt	2018A0889		Mobifone Sơn La		Lường Nguyệt Hương
47	Po Chua Dang Xia Pao	2018A0890		Mobifone Sơn La		Lường Nguyệt Hương
48	Khăm Dàng Pa Xua	2018A0891		Mobifone Sơn La		Lường Nguyệt Hương

*Danh sách gồm 48 sinh viên.*

*ph*

*]*

## KẾ HOẠCH

### Tổ chức thực tập cho sinh viên đại học ngành Công nghệ thông tin hệ chính quy Năm học 2021 - 2022

## I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Giúp sinh viên củng cố và vận dụng những lý luận và kiến thức đã học ở trường vào thực tế một cách chủ động sáng tạo, từ đó sinh viên có thể thích ứng và làm tốt công việc sau khi tốt nghiệp ra trường.

Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tự làm việc độc lập, làm việc theo nhóm nhằm đáp ứng tốt cho công việc.

Thông qua các hoạt động thực tập sinh viên được học hỏi kinh nghiệm của cán bộ hướng dẫn, của đồng nghiệp.

Rèn luyện cho sinh viên ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình thực tập tại các cơ sở tiếp nhận sinh viên về thực tập.

### 2. Yêu cầu

#### 2.1. Đối với sinh viên thực tập

- Chủ động liên hệ địa điểm thực tập.
- Lập đề cương, kế hoạch thực tập và báo cáo giảng viên hướng dẫn.
- Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt các nội dung, yêu cầu thực tập.
- Thực hiện tốt các nội quy nề nếp của cơ quan nơi liên hệ thực tập cũng như nội quy thực tập của Trường Đại học Tây Bắc.

- Khiêm tốn học hỏi, chủ động và sáng tạo trong công việc.

- Liên hệ và báo cáo kết quả thực tập với giảng viên hướng dẫn hàng tuần.

#### 2.2. Đối với giảng viên hướng dẫn của Trường Đại học Tây Bắc

- Phổ biến kế hoạch thực tập cho sinh viên.
- Hướng dẫn sinh viên lựa chọn địa điểm thực tập.
- Thường xuyên trao đổi với sinh viên trong quá trình thực tập để kịp thời giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực tập của sinh viên.
- Đánh giá kết quả thực tập của sinh viên.

#### 2.3. Đối với cán bộ hướng dẫn thực tập tại cơ sở thực tập

- Có trình độ từ Cử nhân Công nghệ thông tin (hệ đại học) trở lên.



- Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ thông tin.
- Tạo điều kiện thuận lợi và hướng dẫn chu đáo sinh viên trong thời gian thực tập.
- Đánh giá cho điểm các nội dung thực tập phải đảm bảo tính chính xác, khách quan đúng với năng lực và kết quả sinh viên đạt được.

## II. NỘI DUNG THỰC TẬP

### 1. Thực tập khai thác ứng dụng công nghệ thông tin

- Sinh viên khai thác ứng dụng công nghệ thông tin nơi mình thực tập một cách có hiệu quả, nhằm đáp ứng cao công việc cần thực hiện.
- Tham gia tin học hóa các hoạt động của đơn vị nơi mình thực tập.
- Khai thác có hiệu quả khả năng công nghệ thông tin vào công việc của cơ quan sao cho thuận tiện và tiết kiệm chi phí cho cơ quan.
- Cài đặt, bổ sung thêm những công nghệ mới, những ứng dụng mới nhằm tăng hiệu quả làm việc, rút ngắn thời gian thực hiện và giảm thiểu chi phí bảo trì, sửa chữa.

### 2. Thực tập phát triển ý tưởng công nghệ thông tin

Khối kiến thức thực tập này phải đạt ít nhất 1 trong 4 lĩnh vực sau:

#### 2.1. Hệ thống thông tin (có thể chọn ít nhất 1 trong các công việc sau):

- Xây dựng các hệ thống thông tin quản lý phục vụ nhu cầu cụ thể của cơ quan.
- Xây dựng các trang web giới thiệu về cơ quan và các lĩnh vực hoạt động của cơ quan.
- Xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ thương mại điện tử, chính phủ điện tử.
- Thực hiện các nội dung số: bài giảng điện tử phục vụ công tác đào tạo, báo điện tử,...

#### 2.2. Mạng máy tính và truyền thông (có thể chọn ít nhất 1 trong các công việc sau):

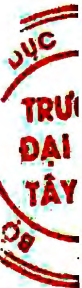
- Tham gia thiết kế, lắp đặt và cấu hình các mạng nội bộ (server và client).
- Cấu hình các dịch vụ Internet server (web server, mail server).
- Nghiên cứu, cài đặt các giải pháp an toàn, an ninh mạng.
- Lập trình truyền thông.

#### 2.3. Kỹ thuật phần mềm (có thể chọn ít nhất 1 trong các công việc sau):

- Tham gia phân tích và thiết kế phần mềm.
- Tham gia cài đặt phần mềm (lập trình và kiểm thử module).
- Tham gia kiểm thử phần mềm (tích hợp và kiểm thử hệ thống).
- Tham gia triển khai phần mềm.
- Tham gia bảo trì phần mềm.
- Tham gia quản lý dự án phần mềm.

#### 2.4. Khoa học máy tính (có thể chọn ít nhất 1 trong các công việc sau):

- Tìm hiểu, nghiên cứu và cài đặt các thuật toán.



- Triển khai ứng dụng các thuật toán vào các bài toán thực tế.
- Cải tiến các thuật toán đã có hoặc phát triển các thuật toán mới.

### III. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

#### 1. Đánh giá các nội dung thực tập

##### 1.1. Đánh giá của cơ sở nơi sinh viên thực tập

###### 1.1.1. Thực tập khai thác ứng dụng công nghệ thông tin

Đánh giá kết quả thực hiện nội dung thực tập khai thác ứng dụng công nghệ.

###### 1.1.2. Thực tập phát triển ý tưởng công nghệ thông tin

Đánh giá kết quả thực hiện nội dung thực tập phát triển ý tưởng công nghệ thông tin.

###### 1.1.3. Điểm ý thức kỷ luật

- Đánh giá tinh thần, ý thức, thái độ đối với công việc và thực hiện nội quy của cơ quan trong đợt thực tập.

##### \* Tổng hợp điểm:

Điểm tổng hợp (Điểm TH) là điểm trung bình của các nội dung thực tập: Khai thác ứng dụng công nghệ thông tin (KTUDCNTT) hệ số 2, Phát triển ý tưởng công nghệ thông tin (PTYTCNTT) hệ số 3, ý thức tổ chức kỷ luật (YTTCKL) hệ số 1:

$$\text{Điểm TH} = (\text{KTUDCNTT} \times 2 + \text{PTYTCNTT} \times 3 + \text{YTTCKL})/6$$

Cán bộ hướng dẫn cho điểm sinh viên (mẫu TT-CNTT-1), lấy xác nhận của cơ sở thực tập rồi cho vào phong bì và niêm phong.

##### 1.2. Đánh giá của giảng viên hướng dẫn

- Sau khi kết thúc đợt thực tập, sinh viên hoàn thiện báo cáo thực tập và nộp lại cho giảng viên hướng dẫn các văn bản sau:

- + 1 quyển báo cáo kết quả thực tập.
- + 1 file .doc báo cáo kết quả thực tập.
- + 1 CD/DVD sản phẩm thực tập (nếu có).

- Giảng viên hướng dẫn đọc báo cáo thực tập của sinh viên, bố trí thời gian để sinh viên báo cáo kết quả thực tập.

- Giảng viên hướng dẫn đánh giá cho điểm sinh viên dựa trên các kết quả thực tập mà sinh viên đã báo cáo (mẫu TT-CNTT-2).

#### 2. Tổng hợp điểm và xếp loại

2.1. Tổng hợp điểm: Điểm tổng hợp tính theo thang điểm 10, làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

- Giảng viên hướng dẫn tổng hợp điểm thực tập (mẫu TT-CNTT-3) theo trọng số:

- + Đánh giá của cơ sở hướng dẫn thực tập trọng số: 60%.
- + Đánh giá của giảng viên hướng dẫn trọng số: 40%.

- Giảng viên hướng dẫn nộp bảng điểm cho Phòng Bảo đảm chất lượng và Thanh tra Pháp chế, hoàn thành trước ngày 14/6/2021.



## 2.2. Xếp loại thực tập

Giỏi:	8,5-10
Khá:	7,0-8,4
Trung bình:	5,5-6,9
Trung bình yếu:	4,0-5,4
Kém:	dưới 4,0

## IV. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

### 1. Số lượng, thời gian, địa điểm thực tập:

1.1. **Số lượng:** 48 sinh viên đại học hệ chính quy ngành Công nghệ thông tin.

1.2. **Thời gian:** 07 tuần, từ ngày 07/2/2022 đến ngày 26/3/2022.

1.3. **Địa điểm:** Sinh viên tự liên hệ địa điểm, có thể thực tập độc lập hoặc theo nhóm.

### 2. Hướng dẫn thực hiện từng tuần

#### 2.1 Tuần 1, 2: (từ 07/2/2022 đến 19/2/2022)

- Sinh viên thực tập tại Trường Đại học Tây Bắc gặp mặt giảng viên hướng dẫn thực tập.

- Thông qua kế hoạch thực tập.

- Sinh viên lập kế hoạch công việc thực tập.

#### 2.2 Từ tuần 3 đến tuần 6: (từ 21/2/2022 đến 19/3/2022)

- Gặp mặt cơ quan đơn vị nơi sinh viên đến thực tập.

- Thông qua lịch hoạt động, phân công công tác chuyên môn.

- Sinh viên lập kế hoạch công việc thực tập, thực hiện công việc được giao.

- Hằng tuần sinh viên báo cáo kết quả thực hiện các nội dung thực tập với giảng viên hướng dẫn và cán bộ hướng dẫn của cơ sở thực tập.

#### 2.3 Tuần 7: (từ 21/2/2022 đến 26/3/2022)

- Sinh viên hoàn thành nội dung và các văn bản thực tập.

- Cán bộ hướng dẫn cơ sở thực tập hoàn thành cho điểm các nội dung thực tập.

## IV. TỔNG KẾT THỰC TẬP

Kết thúc đợt thực tập, Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ tổ chức tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm thực tập trong thời gian tuần 3 tháng 4 năm 2022./.

### Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Cơ quan nơi sinh viên thực tập (để phối hợp);
- Phòng KHCN&HTQT (để phối hợp);
- Khoa KHTN-CN (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS. Nguyễn Triệu Sơn





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
....., ngày ..... tháng ..... năm 2022

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM THỰC TẬP**  
*(Dành cho cán bộ hướng dẫn của cơ sở thực tập)*

**I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG**

Họ và tên sinh viên:.....(Nam/Nữ).....

Mã sinh viên: .....Lớp:.....

Thời gian thực tập: Từ ngày...../...../..... đến ngày ...../...../.....

Địa điểm thực tập:.....

Nội dung thực tập:.....

Giảng viên hướng dẫn:.....

**II. PHẦN NHẬN XÉT**

1. Ý thức tổ chức kỷ luật:

.....  
.....

2. Công tác chuyên môn:

.....  
.....

**III. PHẦN CHẤM ĐIỂM**

Điểm kết quả thực tập là điểm tổng hợp theo thang điểm 10, làm tròn đến 1 chữ số thập phân với các thành phần như sau:

1. Điểm thực tập khai thác ứng dụng công nghệ thông tin (KTUDCNTT):.... điểm
2. Điểm thực tập phát triển ý tưởng công nghệ thông tin (PTYTCNTT):..... điểm
3. Điểm ý thức tổ chức kỷ luật (YTTCKL):..... điểm
4. Điểm tổng hợp (TH):..... điểm

*Lưu ý: Điểm tổng hợp được tính theo công thức sau:*

$$\text{Điểm TH} = (\text{KTUDCNTT} \times 2 + \text{PTYTCNTT} \times 3 + \text{YTTCKL})/6$$

**XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ THỰC TẬP**

*(Ký, đóng dấu)*

**CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC  
KHOA KHTN-CN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Sơn La, ngày ..... tháng ..... năm 2022

**PHIẾU NHẬN XÉT VÀ CHẤM ĐIỂM THỰC TẬP**  
(Dành cho giảng viên hướng dẫn)

**I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG**

Họ và tên sinh viên:.....

Mã sinh viên: .....Lớp:.....

Thời gian thực tập: Từ ngày...../...../..... đến ngày ...../...../.....

Địa điểm thực tập:.....

Nội dung thực tập:.....

Giảng viên hướng dẫn:.....

**II. PHẦN NHẬN XÉT**

1. Ý thức tổ chức kỷ luật:

.....  
.....

2. Công tác chuyên môn:

.....  
.....

**III. PHẦN CHẤM ĐIỂM**

Điểm kết quả thực tập là điểm tổng hợp theo thang điểm 10, làm tròn đến 1 chữ số thập phân với các thành phần như sau:

1. Điểm thực tập khai thác ứng dụng công nghệ thông tin (KTUDCNTT):..... điểm

2. Điểm thực tập phát triển ý tưởng công nghệ thông tin (PTYTCNTT):..... điểm

3. Điểm ý thức tổ chức kỷ luật (YTTCKL):..... điểm

4. Điểm tổng hợp (TH):..... điểm

Lưu ý: Điểm tổng hợp được tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm TH} = (\text{KTUDCNTT} \times 2 + \text{PTYTCNTT} \times 3 + \text{YTTCKL})/6$$

**GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC  
KHOA KHTN - CN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày ..... tháng ..... năm 2022

## PHIẾU TỔNG HỢP ĐIỂM THỰC TẬP

### I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên sinh viên:.....

Mã sinh viên: .....Lớp:.....

Thời gian thực tập: Từ ngày...../...../..... đến ngày ...../...../.....

Địa điểm thực tập:.....

.....

Nội dung thực tập:.....

.....

.....

Cán bộ hướng dẫn:.....

Giảng viên hướng dẫn:.....

### II. PHẦN TỔNG HỢP ĐIỂM

1. Điểm của cán bộ hướng dẫn (60%): ..... điểm

2. Điểm của giảng viên hướng dẫn (40%): ..... điểm

3. Điểm tổng hợp:..... điểm

**NGƯỜI TỔNG HỢP**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*